TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T.S** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:05A/2019/HS-ST Ngày 24/12/2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T.S, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tr.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đức T

Ông Nguyễn Văn L

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Minh H - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T.S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Huy T1 - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1942; ĐKHKTT: Thôn T.H, xã B.H, huyện Đ.A, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/10; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ đã chết và bà Phạm Thị N đã chết; Có vợ là Nguyễn Thị S sinh năm 1944 và có 03 con, lớn sinh năm 1973, nhỏ sinh năm 1982; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khu phố T.B, phường Đ.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn T.H, xã B.H, huyện Đ,A, thành phố Hà Nội.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 24/8/2019, tại cửa hàng đồ gỗ của chị Nguyễn Thị H ở khu phố T.B, phường Đ.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn B đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, loại 128GB, vỏ màu hồng của chị H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T.S đã trưng cầu định giá tài sản và tại bản kết luận định giá tài sản số 93 ngày 26/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh kết luận: "01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, loại 128GB, vỏ màu hồng đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 8 năm 2019 có giá trị 4.200.000 đồng".

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 222/CT-VKS ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã T.S để xét xử bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bị cáo đi xe máy từ nhà, mang theo 1 túi vải để đi mua đồ cổ. Khi đi đến cửa hàng đồ gỗ L – H ở khu phố T.B, phường Đ.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo để xe máy ở ngoài rồi đi vào trong cửa hàng, nhìn thấy chị H đang nằm ngủ trên chiếc giường gấp, cạnh có 1 chiếc bàn, trên đó để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, loại 128GB, vỏ màu hồng liền nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo lấy điện thoại cho vào túi rồi đi về công ty làm việc. Bị cáo treo túi đựng điện thoại để ở xe máy, hết giờ làm việc thì phát hiện điện thoại đã bị mất. Sau đó bị cáo đã đến Công an đầu thú và tự nguyện giao nộp 01 túi xách bằng vải màu đen, 01 xe mô tô kiểu dáng Dream nhãn hiệu ARENA, BKS 29F1-220.78.

Bị hại là chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị chiếc điện thoại không thu hồi được theo kết luận định giá là 4.200.000 đồng.

Anh V trình bày: Anh cho ông B mượn xe đi lại, ông B không nói cho anh biết là đi trộm cắp tài sản. Nguồn gốc chiếc xe là do anh mua của một người không quen biết ở ngoài đường thuộc địa bàn thôn L.Đ, xã Đ.T, huyện Đ.A, thành phố Hà Nội để làm phương tiện đi lại. Khi mua xe không có giấy tờ. Cơ quan điều tra đang tạm giữ chiếc xe để tiếp tục điều tra, xác minh anh đồng ý.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 06 đến 09 tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H 4.200.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp.

Tịch thu tiêu hủy chiếc túi xách bằng vải màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản người phạm tội ra đầu thú và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 14 giờ 00 ngày 24/8/2019, tại cửa hàng đồ gỗ của chị Nguyễn Thị H ở khu phố T.B, phường Đ.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn B đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, loại 128GB, vỏ màu hồng của chị H trị giá 4.200.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người trên 70 tuổi. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã nộp

4.200.000 đồng tại cơ quan Thi hành án thị xã T.S để bồi thường cho bị hại. Bị cáo đã từng tham gia thanh niên xung phong. Vì vậy, bị cáo được H các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong khi lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên việc cho bị cáo được H án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh H xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối chiếu với các quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được H án treo. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo H lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Do chiếc điện thoại bị mất không thu hồi được, chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc điện thoại theo kết luận định giá 4.200.000 đồng. Yêu cầu này của chị H là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Buộc bị cáo B phải bồi thường cho chị H 4.200.000 đồng.

Anh V không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 06 tháng tù nhưng cho H án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã B.H, huyện Đ.A, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được H án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được H án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho H án treo.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H 4.200.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 4.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.S.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách bằng vải màu đen.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ ./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã T.S;
- Công an thị xã T.S;
- Chi cục THADS thị xã T.S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Trường